

Bản án số: 235/2022/HS-ST
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2022/TLST-HS ngày 08-9-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2022/QĐXXST-HS ngày 12-9-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình T, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 20 đường Mạc Đĩnh C, phường Thống N, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 20-01-2020, Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử 02 năm tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 16-5-2012, Công an phường Hạ L, TPNĐ xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 13-6-2013, Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 29 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 27-02-2017, Công an huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 28-8-2019, Công an phường Quang T, TPNĐ xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ ngày 13-6-2022, đến ngày 22-6-2022 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TPNĐ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30 phút ngày 12-6-2022, tổ công tác Công an phường Lộc H, TPND, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 499 đường Điện Biên, phường Lộc H, TPND phát hiện Trần Đình T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trên tay trái của Thân 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đình T.

Bản kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 17-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng thu giữ của Trần Đình T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine; Khối lượng mẫu: 0,286 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình T khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12-6-2022, Thân gặp V (là bạn xã hội không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực ngã tư đường Điện B - Giải P, phường Cửa B, TPND, Vinh rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng. Thân đồng ý, cả hai đi bộ đến đầu ngõ 501, đường Điện B, phường Lộc H, TPND, V bảo Thân đứng đợi rồi vào trong ngõ; Khoảng 10 phút sau, V quay lại đưa cho T 01 gói Heroine. T cầm gói ma túy trong tay trái đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 227/QĐ-KSĐT ngày 07-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Trần Đình T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12-6-2022 Trần Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,286 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực trước cửa số nhà 499 đường Điện Biên, phường Lộc H, TPND, tỉnh Nam Định.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo Trần Đình T không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 22/2020/HS-ST ngày 20-01-2020 của Tòa án nhân dân TPND xử bị cáo 02 năm tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; vì vậy bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy về hình phạt, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Trần Đình T không có nghề nghiệp, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Đình T bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 33 (ba mươi ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-6-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 857/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2022 giữa Công an TPND và Chi cục thi hành án Dân sự TPND)

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh